

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XV.
- Trình bày được công lao của Trần Quốc công Bù Tá Hán đối với vùng đất Quảng Ngãi.
- Tự hào về truyền thống lịch sử của quê hương, nâng cao ý thức trong việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá, lịch sử của vùng đất Quảng Ngãi.

**MỞ ĐẦU**

Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI, vùng đất thuộc địa bàn Quảng Ngãi hiện nay có nhiều sự thay đổi về tên gọi và địa giới hành chính, từ Cổ Lũy Động đến châu Tư, châu Nghĩa rồi phủ Tư Nghĩa. Gắn liền với sự đổi thay ấy là tên tuổi của các nhân vật lịch sử như Hồ Quý Ly, vua Lê Thánh Tông, Trần Quốc công Bù Tá Hán,... đã có công sáp nhập vùng đất Quảng Ngãi vào lãnh thổ Đại Việt, thực hiện công cuộc kiến tạo làm nên những chuyển biến về kinh tế – xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân nơi đây, tạo nền tảng cho sự phát triển về sau.



1. Nêu hiểu biết của em về vùng đất Quảng Ngãi trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
2. Vua Lê Thánh Tông, Trần Quốc công Bù Tá Hán có công lao gì đối với vùng đất Quảng Ngãi?

**KIẾN THỨC MỚI**

1. Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

– Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến năm 1402

Từ đầu thế kỉ X, dưới thời vương quốc Chăm-pa cho đến trước khi sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt, vùng đất Quảng Ngãi có tên gọi là Cổ Luỹ Động thuộc châu Amaravati (ngày nay là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi).

Thời kì này, nhiều vùng ở địa bàn Quảng Ngãi còn hoang sơ, dân số ít, trình độ kĩ thuật còn thấp.

– Quảng Ngãi từ năm 1402 đến năm 1471

Năm 1402, vùng đất Quảng Ngãi đặt dưới sự cai quản của nhà Hồ. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử vùng đất Quảng Ngãi. Nhà Hồ chia Cổ Luỹ Động thành hai châu: châu Tư và châu Nghĩa thuộc lộ Thăng Hoa.

Đây là lần đầu tiên vùng đất Quảng Ngãi nằm trong quốc gia phong kiến Việt Nam thống nhất. Số quan quân đồn trú cùng một số người dân từ Nghệ – Tĩnh được đưa vào đây bắt đầu sinh cơ lập nghiệp, xây dựng và thành lập các làng xã.

Năm 1407, nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. Nhân cơ hội này, vương quốc Chăm-pa giành lại quyền cai quản vùng đất xứ Quảng.

– Quảng Ngãi từ năm 1471 đến nửa đầu thế kỉ XVI

Năm 1471, vua Lê Thánh Tông đem quân thu hồi lại vùng đất xứ Quảng. Ông thiết lập đạo Thừa tuyên Quảng Nam – đơn vị hành chính thứ 13 của nước Đại Việt gồm 3 phủ: Thăng Hoa, Tư Nghĩa, Hoài Nhân. Trong đó, phủ Tư Nghĩa (nay là tỉnh Quảng Ngãi) là sự hợp nhất của châu Tư và châu Nghĩa. Phủ Tư Nghĩa có 3 huyện: Bình Sơn (Bình Sơn và Sơn Tịnh ngày nay), Nghĩa Giang (Tư Nghĩa và một phần đất huyện Nghĩa Hành ngày nay), Mộ Hoa (huyện Mộ Đức và Đức Phổ ngày nay).

Vua Lê Thánh Tông đặt lỵ sở của Thừa tuyên Quảng Nam ở thành Châu Sa (hiện nay thuộc địa phận các xã Tịnh Châu, Tịnh An, Tịnh Khê, Tịnh Thiện của thành phố Quảng Ngãi). Đồng thời, ông cho sắp đặt bộ máy cai trị chặt chẽ, giao các tướng lĩnh trực tiếp mộ dân Thanh – Nghệ – Tĩnh vào đây khai cơ lập nghiệp, xây dựng làng xã, khai khẩn



Hình 1.1. Di tích kiến trúc thành Châu Sa

đất hoang, đào sông, khai kênh,... đặt cơ sở cho sự ổn định và phát triển vùng đất này về sau. Tiêu biểu trong số đó có ông Lê Quang Đại (Đức Nhuận – Mộ Đức) và ông Trần Văn Đạt (Đức Hoà – Mộ Đức) là những người có nhiều đóng góp to lớn trong công cuộc mở mang bờ cõi thời kì này.



Hình 1.2. Đền thờ Trần Văn Đạt (xã Đức Hoà, huyện Mộ Đức)

Đến nửa đầu thế kỉ XVI, vùng đất xứ Quảng ngày càng thịnh vượng, đời sống nhân dân dần ổn định hơn thông qua các chính sách của Bùi Tá Hán – cận thần của Đại thần Nguyễn Kim, có công khôi phục triều đại Lê Trung Hưng (1533 – 1789). Tuy nhiên, tên gọi và địa giới hành chính của vùng đất này vẫn giữ nguyên như thời Lê sơ.



1. Quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI trải qua những giai đoạn nào? Nêu nội dung chính của từng giai đoạn.
2. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI? Vì sao?

2. Công lao của Trần Quốc công Bùi Tá Hán đối với xứ Quảng

Bùi Tá Hán (1496 – 1568) được xem là người có công lớn đối với vùng đất xứ Quảng. Năm 1545, ông được vua Lê Trang Tông phong chức Bắc quân Đô đốc, tước Trần Quốc công, giao trấn nhậm vùng Quảng Nam (nay là địa phận thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định).

Ông đã có nhiều chính sách tích cực, hợp lòng dân làm cho vùng đất Thừa tuyên Quảng Nam (trong đó có Quảng Ngãi) ngày càng thịnh vượng, kinh tế và văn hoá, xã hội đạt nhiều thành tựu.



Hình 1.3. Tượng Trần Quốc công Bùi Tá Hán

Kinh tế

- Khuyến khích sản xuất nông nghiệp, dùng hai con trâu làm sức kéo cày ruộng, khai hoang, trồng giống lúa ngắn ngày, đo đạc ruộng đất, định mức thuế, chú trọng thủy lợi, đưa người Kinh lên miền ngược để giúp đỡ trong việc trồng lúa. Ngoài trồng cây lương thực, ông còn cho người dân và binh lính trồng nhiều vườn cây ăn trái, khai thác lâm thổ sản,... Các nghề thủ công như nghề rèn, nghề dệt vải, dệt chiếu,... khá phát triển.
- Lập chợ, đắp các đoạn lũy ở miền Tây Quảng Ngãi để tạo điều kiện phát triển giao thương giữa miền xuôi và miền ngược,...

Văn hoá, xã hội

- Quy dân lập ấp, ổn định đời sống người dân, thực hiện chính sách “an dân” nhằm giữ sự giao hoà giữa người Việt và người Chăm, người Kinh và người Thượng,...
- Sửa đổi nếp sinh hoạt và phong tục theo hướng tiến bộ; chăm lo giáo dục, y tế,...

Bùi Tá Hán sinh quán ở Châu Hoan (tỉnh Nghệ An), nhưng vì có nhiều công lao to lớn đối với vùng đất Quảng Ngãi nên Quốc sử quán triều Nguyễn xem ông là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi và công lao của ông được người dân xứ Quảng khắp nơi khắc ghi, truyền lại.

Di tích mộ và đền thờ Bùi Tá Hán được xây dựng từ năm 1962 (thuộc tổ 10, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích lịch sử văn hoá Quốc gia vào năm 1990.

Em có biết?

Đầu năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ký Quyết định phê duyệt dự án gần 30 tỉ đồng để trùng tu tôn tạo mộ và đền thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán.



Hình 1.4. Đền thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán (phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi)

Em có biết?

Rừng Lăng – núi Trấn Công (nay thuộc phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi) là một trong những địa danh liên quan đến Trấn Quốc công Bùi Tá Hán được nhân dân gọi tên để tỏ lòng kính trọng ông. Tại thành phố Quảng Ngãi có một con đường mang tên Bùi Tá Hán.



Hình 1.5. Núi Trấn Công nằm bên bờ sông Trà Khúc



1. Trình bày những chính sách kinh tế, văn hoá và xã hội của Trấn Quốc công Bùi Tá Hán ở vùng đất xứ Quảng. Những việc làm của ông có ý nghĩa như thế nào đối với vùng đất này?
2. Nhân dân xứ Quảng đã làm gì để tỏ lòng thành kính đối với Trấn Quốc công Bùi Tá Hán?



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê các tên gọi khác nhau của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (thời gian, triều đại, tên gọi).
2. Vì sao Trấn Quốc công Bùi Tá Hán là người Nghệ An nhưng được Quốc sử quán triều Nguyễn xem là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi?



VẬN DỤNG

1. Là một người con Quảng Ngãi, em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu quê hương và lòng biết ơn đối với những bậc tiền nhân đã có công khai phá, mở mang vùng đất này?
2. Hãy sưu tầm tài liệu và viết đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) nêu cảm nhận về một nhân vật lịch sử có công khai phá, mở mang vùng đất nơi địa phương em đang sinh sống.